

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày 13-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Đ. Địa chỉ: Số G đường H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1978. Chức vụ: Giám đốc Điện lực thị xã V. Địa chỉ: Số E đường số A, Khu tập thể Đ, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Danh Văn V, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tổng Công ty Đ là một thành viên của Tập đoàn Đ1, chịu trách nhiệm quản lý điện phân phối từ 110kV trở xuống và kinh doanh bán điện trên địa bàn 21 tỉnh thành phía Nam.

Ngày 25/5/2022, Tổng Công ty Đ (đại diện là Điện lực thị xã V - Công ty Đ2) và anh Danh Văn V có tiến hành ký kết hợp đồng mua bán điện số 22/000632 (mã khách hàng PB17050056436). Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện, anh V sử dụng điện đúng mục đích, thanh toán đầy đủ tiền điện hàng tháng cho Điện lực thị xã V. Tuy nhiên, đến kỳ hóa đơn tháng 11 năm 2022 thì anh D chưa thanh toán, tổng cộng nợ 01 hóa đơn, số tiền là: 7.452.297 đồng. Từ đó đến nay phía Điện lực thị xã V đã nhiều lần liên hệ anh V nhưng vẫn chưa thu hồi được số tiền nợ nói trên, đồng thời Điện lực có tiến hành tạm ngừng cung cấp điện theo quy định, thu hồi công tơ, nhưng anh D vẫn không thanh toán hóa đơn tiền điện còn nợ với Điện lực thị xã V.

Nay Tổng Công ty Đ2 TNHH yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xem xét, giải quyết buộc anh Danh Văn V thanh toán số tiền còn nợ là 7.452.297 đồng.

Đối với bị đơn anh Danh Văn D1, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tòa án đã triệu tập hai lần đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh D1 không có văn bản nêu ý kiến và đều vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Danh Văn D1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh D1 vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 25/5/2022, Tổng Công ty Đ và anh Danh Văn V có tiến hành ký kết hợp đồng mua bán điện số 22/000632 (mã khách hàng PB17050056436). Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện, anh V sử dụng điện đúng mục đích, thanh toán đầy đủ tiền điện hàng tháng cho Điện lực thị xã V. Tuy nhiên, đến kỳ hóa đơn tháng 11 năm 2022 thì anh D1 chưa thanh toán, tổng cộng nợ 01 hóa đơn, số tiền là: 7.452.297 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành tổng đạt (niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Danh Văn D1 họp lệ, nhưng anh D1 không có ý kiến về việc Tổng Công

ty Đ khởi kiện yêu cầu anh D1 thanh toán nợ. Tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) họp lệ các văn bản nêu trên nhưng bị đơn anh D1 đều vắng mặt. Việc bị đơn anh D1 được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác nêu trên (trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) của Tòa án mà không có ý kiến và đều vắng mặt, nên được xem như bị đơn anh D1 đã thống nhất với số nợ mà phía nguyên đơn đặt ra.

[5] Mặt khác, tại Thông báo về việc đề nghị thanh toán tiền điện quá hạn ngày 15/12/2022, Thông báo thời gian ngừng cúp điện ngày 25/11/2022, biên bản xác nhận công nợ ngày 23/5/2023 của Điện lực thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và tại tờ “Hóa đơn giá trị gia tăng” đề ngày 16/11/2022 của Chi nhánh Tổng công ty Đ2 đều thể hiện anh Danh Văn D1 còn nợ Tổng Công ty Đ2 TNHH số tiền sử dụng điện chưa thanh toán là 7.452.297 đồng và đến nay anh D1 vẫn chưa thanh toán số tiền nêu trên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Tổng Công ty Đ2 TNHH yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Danh Văn D1 thanh toán số tiền điện sử dụng còn thiếu 7.452.297 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc anh D1 thanh toán số tiền nêu trên cho Tổng Công ty Đ2 TNHH là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Tổng Công ty Đ có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng anh Danh Văn D1 phải trả lãi suất cho ông H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn anh Danh Văn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ, về việc yêu cầu bị đơn anh Danh Văn D1 trả số tiền điện sử dụng còn thiếu theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 22/000632 ngày 25/5/2022 (mã khách hàng PB17050056436) là 7.452.297 đồng.

Buộc bị đơn anh Danh Văn D1 thanh toán số tiền 7.452.297 đồng (*Bảy triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn hai trăm chín mươi bảy đồng*) cho Tổng Công ty Đ.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Tổng Công ty Đ có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng anh Danh Văn D1 phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn anh Danh Văn D1 phải chịu số tiền 372,614 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn Tổng Công ty Đ2 TNHH không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003027 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua

